TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MÊ LINH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 199/2023/QĐST/HNGĐ	*Mê Linh, ngày 29 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 194/2023/TLST-HNGĐ ngày 15/6/2023, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị N, sinh năm 1996,

Nơi cư trú: Thôn Thường Lệ, xã Đại Thịnh, huyện Mê Linh, Hà Nội

- Bị đơn: Anh Phạm Quang T, sinh năm 1992,

Nơi cư trú: Thôn Thường Lệ, xã Đại Thịnh, huyện Mê Linh, Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án ;

Căn cứ vào giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 92 ngày 12/10/2013, tại UBND xã Đại Thịnh, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 6 năm 2023 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21/6/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Đỗ Thị N và anh Phạm Quang T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung**: Chị N, anh T xác nhận có 02 con chung là Phạm Hà My, sinh ngày 06/10/2014 và cháu Phạm N Ánh, sinh ngày 13/01/2018. Giao cả hai cháu cho chị N chăm sóc, nuôi dưỡng. Tự các đương sự thỏa thuận về việc cấp dưỡng nuôi con.

Anh T có quyền đi lại chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung; tài sản riêng; công sức; công nợ chung: K**hông yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** chị Đỗ Thị N tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Chị đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0021133 ngày 15/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh. Trả lại chị N 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND Mê Linh.
- Chi cục THADS Mê Linh.
- CQ đã thực hiện việc ĐKKH
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ; VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Tuyên